

Số: 11/2020/QĐST - DS

BÐ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải T ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường T Công, quận Ba Đình, T Phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn-chi nhánh huyện BÐ -Tây Bình Phước ủy quyền lại cho ông Nguyễn Châu Tiến (văn bản ủy quyền ngày 27/12/2019) – Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn-chi nhánh huyện BÐ -Tây Bình Phước.

Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Lại Văn T1, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh Tâm, thị trấn T, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lại Văn T1, bà Lê Thị Thanh N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh BD tổng số tiền: 1.045.500.300đ(một tỷ không trăm bốn mươi năm triệu năm trăm nghìn ba trăm đồng). Trong đó, tiền gốc là 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 02/3/2020 là 95.500.300đ (chín mươi năm triệu năm trăm nghìn ba trăm đồng) hợp đồng tín dụng số 5612LAV201804718 ngày 02/11/2018 và hợp đồng thế chấp số 5612-LCP2018000069 ngày 01/11/2018.

Thời hạn trả vào ngày 02/4/2020.

Dành quyền ưu tiên thanh toán trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện BD tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp mà ông Lại Văn T1 và bà Lê Thị Thanh N đã thế chấp gồm:

Thửa đất số 466, tờ bản đồ số 03, đã được Ủy ban nhân dân huyện BD, tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 269561 ngày 23/7/2015, số vào sổ: CH:01733, Địa chỉ thửa đất tại: ấp 5, xã Thanh Hòa, huyện BD, tỉnh Bình Phước, diện tích: 20330,1m² cùng toàn bộ tài sản trên đất (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ). Diện tích đất trên được thế chấp theo hợp đồng tín dụng số: 5612LAV201804718 ngày 02/11/2018 và hợp đồng thế chấp số 5612-LCP2018000069 ngày 01/11/2018.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải T1 tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 5612LAV201804718 ngày 02/11/2018 và hợp đồng thế chấp số 5612-LCP2018000069 ngày 01/11/2018.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Lại Văn T1, bà Lê Thị Thanh N tự nguyện liên đới chịu 21.682.504đ (hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm lẻ bốn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện BD hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh BD, huyện BD, tỉnh Bình Phước số tiền 21.556.440đ (hai mươi một triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh BD, huyện BD, tỉnh Bình Phước đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017185 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: ông Lại Văn T1, bà Lê Thị Thanh N tự nguyện chịu 2.000.000đ(hai triệu đồng). Số tiền này, ông T1 và bà N liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh BD, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga